

Bản án số: 866/2022/HS-PT

Ngày: 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 563/2021/TLPT- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Minh T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Trần Minh T (tên gọi khác: **T già làng**), sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Minh Tuấn (đã chết) và bà Trần Thị Cúc; chưa có vợ, con; nhân thân: Bản án số: 04/2012/HS-ST ngày 17-01-2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 19-11-2020, tại ngoại - Có mặt.

2. Tô Thị Ngọc B, sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Tô Quang Thịnh (đã chết) và bà Lê Thị Cự; có chồng

là Thiệu Bình Sơn và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

3. Đặng Văn D1, sinh năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn Cấn và bà Đặng Thị Bình; có vợ là Nguyễn Thị Phương và 02 con; nhân thân: Bản án số: 13/2005/HS-ST ngày 15-4-2005 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 03 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020, tại ngoại - Có mặt.

4. Trần Thế V (tên gọi khác: **Út**), sinh năm 1984 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Quý (đã chết) và bà Lê Thị Vân; có vợ là Trương Thị Vi và 02 con; nhân thân: Bản án số: 23/2013/HS-ST ngày 04-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và Bản án số: 27/2019/HS-ST ngày 19-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông, xử phạt 30.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đều đã được xóa án tích; tại ngoại - Có mặt.

5. Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1979 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Quý (đã chết) và bà Lê Thị Vân; có chồng là Trần Anh Toàn (đã ly hôn); tiền án: Bản án số: 70/2014/HS-ST ngày 26-11-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 6.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt ngày 29-01-2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

6. Mai Hồng Tg, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Xuân Hồng (đã chết) và bà Lê Thị Vân; có vợ là Nguyễn Thị Tinh và 02 con; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 04 ngày 28-9-2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020, tại ngoại - Có mặt.

7. Hồ Ngọc H, sinh năm 1984 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hồ Minh Hoàng và bà Nguyễn Thị Xuân; có vợ là

Nguyễn Thị Bích Hằng và 02 con; tiền án: Bản án số: 15/2018/HS-ST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 21-01-2020, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

8. Bùi Thị D4, sinh năm 1974 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Minh Toan và bà Đậu Thị Lại (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Tất Quân và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

9. Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Nhiệm và bà Trần Thị Yên; có chồng là Trần Nhật Phong và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

10. Nguyễn Việt A, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đắk Xuân, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ánh và bà Đỗ Thị Là; có vợ là Đào Thị Duyên và 02 con; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 11 ngày 21-6-2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

11. Lâm Văn C, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm Văn Khuyên và bà Nguyễn Thị Vân; có vợ là Trần Mỹ Linh và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

12. Triệu Văn E, sinh năm 1981 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Búc Duộng, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú: Thôn 6, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; không rõ cha và con bà Triệu Thị Vặng; có vợ là Ma Thị Ly và 01 con; tiền án: Bản án số: 48/2013/HS-ST ngày 27-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 15-9-2020, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020, tại ngoại - Có mặt.

13. Nguyễn Thị G, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đắc Xuân, xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Cảnh và bà Phạm Thị Sáu (đều đã chết); có chồng là Đoàn Ngọc Hải (đã chết) và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020, tại ngoại - Có mặt.

14. Lê Gia K (tên gọi khác: **K Già**), sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Gia Hòa (đã chết) và con bà Lê Thị Biểu; có vợ là Cao Thị Loan và 03 con; tiền án: Bản án số: /2014/HS-PT ngày 19-02-2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt 01 năm tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, ngày 03-5-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; nhân thân: Bản án số: 05/2006/HS-ST ngày 26-10-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020, tại ngoại - Có mặt.

(Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Doãn Bá Tr đã rút đơn kháng cáo; các bị cáo: Nguyễn Văn X, Trần Đình Y, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hoàng Vũ, Phạm Ngọc D, Nguyễn Thị Khánh N, Trương Thiên Vũ, Hoàng M và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8-2020, Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B và Mai Hồng Tg rủ nhau tổ chức mở sòng bạc, dưới hình thức đánh xóc đĩa tại các địa điểm ở thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, mục đích cho các đối tượng đánh bạc bằng tiền thắng thua với nhau nhằm thu lợi tiền xâu theo tỷ lệ: sau khi trả tiền công cho những người phục vụ sòng bạc như: canh gác, tiền nhà, tiền xe chở các con bạc vào sòng bạc... số tiền còn lại sẽ chia cho T và B mỗi người hưởng 40%, Tg hưởng 20%. T và B mỗi người góp 41.500.000đ rồi đưa cho Tg quản lý sử dụng để mua các dụng cụ đánh bạc và sử dụng vào việc trả tiền thuê nhà của bà Hoàng Thị Ánh tại Tổ 10, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil để kinh doanh quán bida và làm địa điểm nguy trang để tập trung người đến đánh bạc; thuê nhà của chị Nguyễn Thị Huyền, trú tại số 55A đường Lê Duẩn, thị trấn Đắc Mil (chị Huyền không biết Tg thuê nhà để tổ chức đánh bạc) và nhà của Trương Thiên Vũ tại Tổ 6, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil để làm địa điểm đánh bạc; Tg là người chọn địa điểm và chuẩn bị dụng cụ đánh bạc.

Sau khi tổ chức sòng bạc, Tg và T đã giao cho những đối tượng phục vụ các hoạt động sòng bạc, cụ thể: Nguyễn D sử dụng xe ô tô loại 16 chỗ, nhãn hiệu Ford Transit, BKS 60B-031.55 chở những người đánh bạc từ nơi tập trung đến địa điểm đánh bạc và ngược lại, trả tiền công cho D 600.000đ/ngày; Trần Thế V và Phạm Ngọc D3 làm nhiệm vụ chuẩn bị chiếu bạc, cảnh giới xung quanh địa điểm đánh bạc, nếu phát hiện có lực lượng chức năng thì thông báo cho T và Tg biết; Trần Đình Y và Nguyễn Hoàng Vũ làm người xóc cái; Đặng Văn D1 làm “Hò Lý” kiểm soát tiền trên chiếu bạc và phụ giúp thu tiền xâu; Y, Vũ, Đặng Văn D1, V, Phạm Ngọc D3 được trả tiền công mỗi người 300.000đ/ngày. T cho Trần Thị Mỹ L vào địa điểm đánh bạc bán đồ ăn, nước uống cho các đối tượng trong sòng bạc, L rủ thêm Nguyễn Thị Khánh N phụ giúp cùng L bán đồ ăn, nước uống (không phải nộp tiền xâu trong các ngày đánh bạc). Tg cho Nguyễn Văn X vào sòng bạc đánh và quản lý bàn Sen Cô (lấy kết quả xóc đĩa để thắng thua với các con bạc), nếu X thắng thì phải nộp tiền xâu.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị (được cắt từ bộ bài tây, có hai mặt khác nhau) vào trong đĩa, sau đó úp bát lên đĩa rồi dung tay xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu bạc để cho các con bạc đặt tiền đánh bạc, sau đó mở bát ra để xem kết quả thắng thua gồm hai hình thức:

- Hình thức đánh chẵn - lẻ (là hình thức đánh bạc chính): Chiếu bạc được làm bằng bạt nhựa nền đen, có vạch kẻ màu trắng ở giữa để phân chia thành hai phần (bên chẵn và bên lẻ). Người chơi sẽ đặt tiền xuống chiếu bạc vào bên chẵn hoặc lẻ, sau đó người làm “Hò lý” kiểm tra số tiền đánh bạc giữa hai bên, nếu chưa cân bằng thì thông báo cho người trong sòng bạc biết để cá cược thêm vào mặt ít tiền hơn (người bỏ thêm tiền “Mua” và chỉ cần thông báo số tiền bỏ thêm, nếu thắng được lấy tiền về, nếu thua phải bỏ tiền ra để trả cho bên thắng) hoặc nhà cái yêu cầu những người đánh bạc rút bớt tiền để số tiền trên hai mặt chẵn, lẻ bằng nhau. Kết quả thắng thua sau khi mở bát như sau: Nếu có 02 hoặc 04 quân vị mặt đen và trắng tương ứng nhau gọi là “Chẵn” và ngược lại có 01 hoặc 03 quân vị gọi là “Lẻ”. Người tham gia đánh bạc đặt tiền tối thiểu là 500.000đ, nhưng không hạn chế số tiền đặt tối đa. Tiền của từng người khi đặt xuống chiếu bạc phải cột lại bằng dây thun để dễ kiểm soát, thu và trả tiền thắng, thua sau khi có kết quả. Nếu đặt tiền không đúng quy định hoặc đặt thiếu tiền thì chủ sòng bạc sẽ thu giữ số tiền đã đặt.

- Hình thức đánh Sen Cô: Đây là hình thức đánh bạc dựa theo kết quả xóc đĩa. Bàn đánh Sen cô bằng bạt được chia thành 04 ô vuông gồm: 02 ô tương ứng với 04 quân vị đen hoặc 04 quân vị trắng; 02 ô tương ứng với 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng hoặc 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen; người tham gia đánh bạc đặt tiền trên 04 ô của bàn Sen Cô. Khi mở bát nếu kết quả xóc đĩa ra 04 quân vị trắng hoặc 04 quân vị đen thì người đặt cược thắng với tỷ lệ 1/9; Kết quả xóc đĩa ra 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen hoặc 03 quân vị đen và

01 quân vị trắng thì người đặt cược thắng với tỷ lệ: 1/2,5. Người chơi sẽ thua hết số tiền đã đặt cược nếu kết quả xóc đĩa ra khác với ô tương ứng đã đặt cược. Mỗi ván, người tham gia đánh bạc đặt cược tối thiểu 50.000đ, không giới hạn số tiền đặt tối đa.

Tiền “Xâu” được các đối tượng tổ chức sòng bạc thu của những người thắng khi kết quả xóc đĩa ra 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng, tiền xâu bằng 5% số tiền thắng. Người nhận quản lý bàn Sen Cô phải nộp cho chủ sòng bạc 2.000.000đ/bàn Sen cô/lần đánh bạc. Khi Tg, T và B đang tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà Trương Thiên Vũ vào chiều ngày 13-9-2020 tại Tổ 6, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả điều tra đã xác định được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc của các đối tượng như sau:

- Hành vi phạm tội ngày 12-9-2020:

Trưa ngày 12-9-2020, Tg thông báo cho V, Phạm Ngọc D3 và L đến nhà số 55A - Lê Duẩn, thị trấn Đắk Mil để chuẩn bị việc tổ chức đánh bạc. V điều khiển xe mô tô BKS 48E1-199.47 chở Phạm Ngọc D3 mang theo bạc, ghé đến địa điểm đánh bạc (số 55A - Lê Duẩn). Sau đó, V đi ra ngoài canh gác và canh giới; Phạm Ngọc D3 ở lại để mở cửa cho các đối tượng đến đánh bạc. L rủ thêm Nguyễn Thị Khánh N đến cùng bán hàng trong sòng bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy nhiều người đến đánh bạc tập trung tại khu vực quán bi da (ở khu vực bên bờ hồ do Tg thuê địa điểm), Tg gọi điện cho Nguyễn D điều khiển xe ô tô BKS 60B-03155 đến chở những người tham gia đánh bạc đến địa điểm đánh bạc, còn Tg điều khiển xe mô tô BKS 48H6-1648 chở theo dụng cụ đánh bạc và đi theo xe ô tô để tránh bị lực lượng chức năng theo dõi. Tg đục quân vị rồi đưa bát, đĩa và quân vị cho Trần Đình Y xóc cái. Tg thu tiền “Xâu”, Đặng Văn D1 làm “Hò lý”, Nguyễn Văn X quản lý 01 bàn Sen cô và tổ chức cho các con bạc đánh bạc.

Tại sòng bạc có khoảng 20 người, trong đó có: Tg, T, B, Y, Đặng Văn D1, X, L, N, Hồ Ngọc H, Nguyễn Việt A, Lê Gia K, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Thị G, Ngô Thị Thu Hà (là bạn của K), Quách Thành Tài, trú tại: Thôn 7, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil; Hồ Văn Hoàng, trú tại 35 Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, những người còn lại không xác định được nhân thân lai lịch. Trong những người có mặt tại sòng bạc, xác định T, B, H, A và O có sử dụng tiền đánh bạc bằng hình thức chẵn, lẻ với tổng số tiền là 67.000.000đ, cụ thể: T sử dụng 15.000.000đ để đánh bạc bị thua hết; H sử dụng 13.500.000đ để đánh bạc bị thua hết; A mang theo người 5.000.000đ sử dụng để đánh bạc thua hết nên nhờ T vay của B 30.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, B biết T vay tiền để đánh bạc; B sử dụng 3.000.000đ vào việc đánh bạc bị thua hết; O sử dụng 500.000đ vào việc đánh bạc bị thua hết. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, T nhờ Hoàng lấy 2.000.000đ tiền xâu từ 02 người đàn ông ở tỉnh Bình Thuận (Hoàng không biết đây là tiền gì). Tg, T và B

thu được 9.100.000đ tiền “Xâu”, rồi trả tiền công cho Y, Đặng Văn D1, V và Phạm Ngọc D3 mỗi người 300.000đ; trả cho Nguyễn D 600.000đ tiền xe; T cho Hồ Văn Hoàng 300.000đ; số tiền còn lại T và B mỗi người được hưởng lợi 2.800.000đ, Tg hưởng lợi 1.400.000đ. X quản lý và đánh bàn Sen Cô nhưng không có người đặt tiền đánh bạc nên không hưởng lợi và không phải đóng tiền xâu. Đối với L và N ngày 12-9-2020 không xác định được số tiền đã bán đồ ăn, nước uống được cụ thể là bao nhiêu. Những người còn lại gồm Hà, Hoàng, K, G và Tài có mặt trong sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Ngoài ra còn một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch.

- Hành vi phạm tội ngày 13-9-2020:

Trưa ngày 13-9-2020, Tg gọi điện cho Trương Thiên Vũ, trú tại Tổ 6, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil để mượn địa điểm tổ chức đánh bạc, thì Vũ đồng ý. Sau đó Vũ cùng vợ và các con đi khỏi nhà để giải quyết công việc cá nhân, vợ và con của Vũ không biết có người đến nhà để đánh bạc. Tương tự như ngày 12-9-2020, khi mượn được địa điểm tổ chức đánh bạc, thì Tg gọi điện thoại cho các đối tượng đánh bạc đến tập trung tại quán cà phê cây dừa (bờ hồ tây) thị trấn Đắk Mil, đồng thời thông báo cho V, D1 mang dụng cụ đến nhà Trương Thiên Vũ để chuẩn bị tổ chức đánh bạc và cảnh giới (*V cảnh giới phía trước, D1 cảnh giới ở phía sau nhà Vũ*); thông báo cho L đến để bán đồ ăn, nước uống cho các đối tượng đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày khi các đối tượng đánh bạc đã tập trung đông tại quán cà phê cây dừa, Tg gọi Nguyễn D điều khiển xe ô tô để chở các đối tượng đến sòng bạc gồm: Tô Thị Ngọc B, Đặng Văn D1, Nguyễn Hoàng Vũ, Trần Đình Y, Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị Khánh N, Hồ Ngọc H, Lâm Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Việt A, Lê Gia K, Phạm Thị Kiều O, Ngô Thị Thu Hà, Quách Thành Tài, Hồ Văn Hoàng, Bùi Thị D4, Hoàng M, Doãn Bá Tr, Triệu Văn E; còn Tg điều khiển xe mô tô chở theo dụng cụ xóc đĩa đi theo sau xe ô tô. Khi đến nhà Trương Thiên Vũ thì D1 dừng xe ô tô ở phía đường sau nhà để cho các đối tượng đánh bạc đi vào nhà Vũ bằng cửa phía sau để vào tầng hầm. Tg lấy dụng cụ đục quân vị, rồi đưa 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ và 04 quân vị cho Nguyễn Hoàng Vũ xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, trước đó vào ngày 12-9-2020 Tg và T nói Trần Đình Y nghỉ để cho Vũ xóc cái. X quản lý bàn Sen Cô, tổ chức đánh bạc được khoảng 30 phút, thì T đi đến sau và cùng tham gia đánh bạc. Kết quả điều tra đã xác định được số tiền sử dụng để đánh bạc, tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo ngày 13-9-2020 như sau:

1. Trần Minh T cùng Tg, B là những người tổ chức đánh bạc, T mang theo số tiền 80.400.000đ, trong đó trả cho B số tiền 30.000.000đ tiền vay ngày 12-9-2020 (do B đòi nên T trả thay cho A), còn lại 50.400.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người 50.400.000đ.

2. Tô Thị Ngọc B mang theo số tiền 32.870.000đ vào sòng bạc, X trả B số tiền 400.000đ (nợ trước đó), sau đó sử dụng 2.400.000đ để đánh bạc (gồm 2.000.000đ của B và 400.000đ của X trả); số tiền 30.000.000đ mục đích để cho người khác vay để đánh bạc (nhưng chưa ai vay), còn lại 870.000đ không sử dụng để đánh bạc. B đánh thắng được 4.300.000đ, trong số tiền này B nộp tiền “Xâu” 70.000đ, đưa 4.000.000đ góp chung với Đặng Văn D1 được 8.000.000đ để đánh bạc, còn lại 230.000đ B giữ trong người. Khi D1 và B đánh bạc thắng được 40.000.000đ, rồi D1 chia và đưa lại cho B 20.000.000đ, sau đó B lấy số tiền 20 triệu đồng này cho Hồ Ngọc H vay để đánh bạc. Trong khi đánh bạc T trả cho B số tiền 30.000.000đ (khoản vay ngày 12-9-2020). Khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 61.100.000đ.

3. Đặng Văn D1 làm “Hò lý” trả tiền thua cho nhà cái và lấy tiền thắng của các con bạc, D1 mang theo và sử dụng số tiền 15.500.000đ để đánh bạc. D1 cùng X đánh 1 ván bàn Sen cô với H, kết quả D1 và X thua mỗi người 1.250.000đ. Sau đó, D1 và B góp mỗi người 4.000.000đ để đánh bạc hình thức chẵn, lẻ và thắng được 40.000.000đ, D1 chia và đưa cho B 20.000.000đ, số tiền còn lại sử dụng tiếp để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người 15.550.000đ, thắng 50 nghìn đồng.

4. Mai Hồng Tg mang theo 16.000.000đ để tổ chức đánh bạc (do T và B góp chung trước đó), 8.055.000đ trong hộp sữa đựng tiền “Xâu” (4.555.000đ tiền “Xâu” của những ngày trước và 3.500.000đ của T hưởng lợi từ việc tổ chức sòng bạc những ngày trước). Tg đưa 2.000.000đ cho L để nhờ trả nợ cho V. Ngày 13-9-2020 Tg không tham gia đánh bạc mà chỉ tổ chức đánh bạc, thu tiền xâu được 2.240.000đ và để trên chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người Tg 14.000.000đ.

5. Nguyễn Văn X được Tg, T, B cho mở bàn bàn Sen Cô để đánh bạc (nếu đánh thắng phải trả tiền xâu), X mang theo 1.750.000đ sử dụng để làm cái bàn Sen Cô đánh bạc. X cùng Đặng Văn D1 nhận đánh bạc một ván (đánh ở bàn Sen cô) với H, kết quả thua mỗi người 1.250.000đ. X được Nguyễn Thị G trả nợ 1.000.000đ và sử dụng số tiền này để đánh bạc. X đánh bạc với M (120.000 đồng) và G (100.000 đồng) thắng được 220.000đ, trả nợ cho B 400.000đ, sử dụng 290.000đ mua nước và thuốc lá của L. Khi bị bắt thu giữ 1.030.000đ.

6. Nguyễn Hoàng Vũ được Tg và T nhờ làm xóc cái từ khi đánh bạc cho đến lúc bị bắt. Khi vào sòng bạc Vũ không mang theo tài sản và không tham gia đặt cược.

7. Khi được T, Tg và B cho **Trần Thị Mỹ L** vào bán hàng tại các địa điểm đánh bạc, L mang theo nước uống, đồ ăn, thuốc lá vào bán cho những người trong sòng bạc và thu lợi được 444.000đ. Ngoài ra L mang theo 600.000đ nhưng không sử dụng để đánh bạc. Trong sòng bạc Tg đưa cho L 2.000.000đ để nhờ trả nợ cho Trần Thế V, L chưa kịp đưa cho V thì bị bắt, thu giữ trên người L 3.044.000đ.

8. Nguyễn Thị Khánh N là người được L rủ vào sòng bạc để cùng bán hàng với L, N mang theo 13.925.000đ nhưng không sử dụng để đánh bạc mà chỉ phụ giúp L bán đồ trong sòng bạc. Khi bị bắt thu giữ của N số tiền 13.925.000đ và chưa được hưởng lợi gì từ việc bán hàng cùng L.

9. Hồ Ngọc H mang theo và sử dụng 46.000.000đ để đánh bạc. H rủ Doãn Bá Tr đi cùng để giúp H sắp xếp và quản lý tiền đánh bạc. H đánh bạc một ván ở bàn Sen Cô với X và D1 thắng được 2.500.000đ. Khi đánh bạc thua, H vay của Phạm Thị Kiều O 20.000.000đ để đánh bạc. Sau đó đánh thắng và trả lại tiền vay cho O. Rồi tiếp tục đánh bạc nhưng thua hết tiền và vay của Tô Thị Ngọc B 20.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt H chưa trả tiền vay cho B, thu giữ trên người 50.500.000đ.

10. Doãn Bá Tr vào địa điểm đánh bạc nhưng không mang theo tiền và không đặt cược đánh bạc mà Tr chỉ sắp xếp và quản lý tiền đánh bạc cho H. Khi bị bắt thu giữ trên người Tr 8.600.000đ, đây là tiền đánh bạc của H và giao cho Tr quản lý, sắp xếp.

11. Bùi Thị D4 mang theo và sử dụng 35.300.000đ để đánh bạc, thua 7.500.000đ. Khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 27.800.000đ.

12. Phạm Thị Kiều O mang theo 73.620.000đ, trong đó 53.220.000đ để trong túi xách không sử dụng để đánh bạc; còn 20.000.000đ cho Hồ Ngọc H vay sử dụng để đánh bạc và 400.000đ còn lại O sử dụng để đánh bạc bằng việc góp tiền chung với Nguyễn Thị G đánh bạc mỗi ván 500.000đ, kết quả thua hết số tiền đánh bạc 400.000đ. H vay và đánh bạc thắng nên trả 20.000.000đ, khi bị bắt thu giữ trên người 73.220.000đ.

13. Nguyễn Việt A mang theo 4.200.000đ, sử dụng 110.000đ để mua nước và thuốc lá; sử dụng 4.000.000đ để đánh bạc, còn 90.000đ không sử dụng để đánh bạc. Quá trình bị bắt A bỏ số tiền 10.100.000đ xuống nền nhà gần nhà vệ sinh, bị thu giữ trên người 90.000đ.

14. Lâm Văn C mang theo và sử dụng 3.500.000đ để đánh bạc, thắng được 5.900.000đ. Khi bị bắt trên người C có số tiền 9.400.000đ.

15. Triệu Văn E mang theo và sử dụng 2.050.000đ để đánh bạc, thua 1.500.000đ, khi bị bắt thu giữ trên người 550.000đ.

16. Nguyễn Thị G mang theo 700.000đ, sử dụng 40.000đ mua nước uống, sử dụng 500.000đ đánh bạc bằng việc góp tiền với Phạm Thị Kiều O đánh nhiều ván, mỗi ván đặt 500.000đ, còn 160.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc; kết quả đánh thắng và trả cho X 1.000.000đ tiền nợ. G đánh bạc ở bàn Sen Cô một ván thua 100.000đ. Khi bị bắt, G lấy 4.000.000đ trên chiếu bạc bỏ chạy làm rơi 100.000đ (trong số tiền 160.000đ), thu giữ trên người 4.060.000đ.

17. Lê Gia K mang theo và sử dụng 500.000đ để đánh bạc, kết quả thua nên nghỉ, khi bị bắt K không còn tiền trên người.

18. Hoàng M đi cùng Bùi Thị D4 vào sông bạc để đánh bạc và bảo vệ D4 khi đánh bạc. M mang theo 130.000đ, sử dụng 120.000đ đánh bạc ở bàn Sen Cô và thua, sử dụng 10.000đ còn lại mua nước uống.

19. Nguyễn D được T và Thắng thuê sử dụng xe ô tô BKS 60B-03155 để chở các con bạc vào địa điểm đánh bạc.

20. Trương Thiên Vũ là người cho Mai Hồng Tg mượn nhà để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Ngày 11-9-2020 các đối tượng mượn nhà Vũ để tổ chức đánh bạc và Tg đã đưa cho Vũ số tiền 1.200.000đ.

21. Trần Thế V được nhóm tổ chức đánh bạc phân công làm nhiệm vụ canh gác và cảnh giới cho sông bạc hoạt động, khi bị bắt V bỏ trốn, đến ngày 08-10-2020 đến Công an tỉnh Đắk Nông đầu thú khai nhận nội dung sự việc.

22. Phạm Ngọc D3 được nhóm tổ chức đánh bạc phân công làm nhiệm vụ chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc, trải chiếu bạc và canh gác cảnh giới cho sông bạc hoạt động, khi bị bắt D3 bỏ trốn, đến ngày 09-10-2020 đến Công an tỉnh Đắk Nông đầu thú khai nhận nội dung sự việc.

23. Trần Đình Y mang theo 2.000.000đ, Hồ Văn Hoàng mang theo 1.210.000đ, Quách Thành Tài mang theo 1.400.000đ và Ngô Thị Thu Hà mang theo 16.800.000đ nhưng không tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc mà chỉ ngồi xem đánh bạc đến khi bị bắt.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc và tổ chức đánh bạc, thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang 22 đối tượng cùng tang vật. Trong quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của Trần Đình Y, tuy Y không thừa nhận hành vi xóc cái để tổ chức đánh bạc vào ngày 12-9-2020 nhưng qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập được như nhận dạng, lời khai của các bị cáo tổ chức đánh bạc, đánh bạc và hiện trường vụ án (số nhà 55A Lê Duẩn) đã có đủ căn cứ khẳng định Y là người đã xóc cái giúp sức cho các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc vào ngày 12-9-2020.

Tổng số tiền thu giữ trên người các bị cáo là: **333.269.000đ**, trong đó có 16.000.000đ là tiền T và B góp vào để tổ chức đánh bạc; 30.000.000đ là tiền T vay ngày 12-9-2020 và trả cho B; 68.919.000đ của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc là 218.350.000đ còn lại là số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 5.000.000đ trên chiếu bạc, 2.240.000đ tiền thu xâu; 10.100.000đ thu trên sàn nhà của Nguyễn Việt A, kết quả điều tra đã chứng minh được số tiền này đều sử dụng để đánh bạc; số tiền còn lại gồm 2.300.000đ thu trên ô thông gió nhà vệ sinh không chứng minh được của ai, 8.055.000đ trong hộp kim loại là tiền xâu của những ngày trước. Như vậy, tổng số tiền thu được khi bắt quả tang và thu trên người của các bị cáo đã chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là: **235.690.000đ**. Ngày 13-9-2020 bị bắt quả tang nên chưa kịp hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc. Ngày 12-9-

2020 đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **67.000.000đ**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B và Đặng Văn D1 phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; Trần Thế V, Trần Thị Mỹ L, Mai Hồng Tg, Nguyễn Văn X, Trần Đình Y, Nguyễn Hoàng Vũ, Nguyễn D, Phạm Ngọc D3 và Nguyễn Thị Khánh N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Trương Thiên Vũ phạm tội “*Gá bạc*”; Hồ Ngọc H, Doãn Bá Tr, Bùi Thị D4, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Việt A, Lâm Văn C, Triệu Văn E, Nguyễn Thị G, Lê Gia K và Hoàng M phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh T từ 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành là 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 19-11-2020.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Thị Ngọc B từ 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Tô Thị Ngọc B phải chấp hành là 04 (*Bốn*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*”) của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn D1 từ 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Đặng Văn D1 phải chấp hành là 04 (*Bốn*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.4. Áp dụng các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thế V 01 (*Một*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.5. Áp dụng các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Mỹ L từ 01 (Một) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.6. Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Hồng Tg 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Ngọc H 04 (Bốn) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị D4 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Kiều O 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Việt A 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lâm Văn C 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn E 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị G 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt Lê Gia K 02 (*Hai*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Trần Minh T, Mai Hồng Tg và Tô Thị Ngọc B mỗi bị cáo 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

* Ngày 19/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng:

- Áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B, Mai Hồng Tg để tăng hình phạt Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B trong cả hai tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”; Mai Hồng Tg về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Tăng hình phạt đối với Đặng Văn D1 về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”;

- Tăng hình phạt đối với Trần Thế V, Trần Thị Mỹ L về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B, Mai Hồng Tg, Đặng Văn D1, Trần Thế V, Trần Thị Mỹ L.

* Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có kháng cáo như sau:

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 27/10/2021, bị cáo Tô Thị Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Đặng Văn D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Trần Thế V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 02/11/2021, bị cáo Trần Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Mai Hồng Tg kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 04/11/2021, bị cáo Hồ Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29/10/2021, bị cáo Doãn Bá Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; Ngày 28/12/2021, bị cáo Doãn Bá Tr đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 25/10/2021, bị cáo Bùi Thị D4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin án treo.

- Ngày 25/10/2021, bị cáo Phạm Thị Kiều O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Nguyễn Việt A kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

- Ngày 25/10/2021, bị cáo Lâm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Ngày 03/11/2021, bị cáo Triệu Văn E kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 25/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/11/2021, bị cáo Lê Gia K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo sau:

1. Bị cáo Trần Minh T 04 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là: 07 đến 09 năm tù. Phạt tiền 50.000.000 đồng.

2. Bị cáo Tô Thị Ngọc B 04 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là: 07 đến 09 năm tù. Phạt tiền 50.000.000 đồng.

3. Bị cáo Đặng Văn D1 04 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 đến 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là: 06 đến 08 năm tù. Phạt tiền 50.000.000 đồng.

4. Bị cáo Trần Thế V 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền 30.000.000 đồng.

5. Bị cáo Trần Thị Mỹ L 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền 30.000.000 đồng.

6. Bị cáo Mai Hồng Tg 03 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền 30.000.000 đồng.

Đồng thời đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cũng như kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, nhận thấy:

[1.1] Có đủ cơ sở xác định đây là vụ án đồng phạm, trong đó các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B và Mai Hồng Tg giữ vai trò quan trọng, là những người chủ mưu, tổ chức và cầm đầu; các bị cáo Đặng Văn D1, Trần Thế V và Trần Thị Mỹ L tham gia với vai trò là những người giúp sức tích cực.

Ngoài hành vi “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B còn trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc vào các ngày 12 và 13/9/2020. Nên ngoài việc phạm tội với các tình tiết định khung tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, các bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo Trần Minh T và Tô Thị Ngọc B phạm cùng lúc 02 tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt các bị cáo này mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt tại các Điều 321 và 322 đối với các bị cáo này là nhẹ, không tương xứng với quy mô, tính chất của vụ án, cũng như vai trò của các bị cáo này. Đồng thời, có thể thấy đây là vụ án mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức chặt chẽ, với quy mô lớn, nhiều người tham gia, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 2 khoản 1 Điều 52 “Phạm tội có tổ chức” là thiếu sót. Điều này đã ảnh hưởng đến việc đánh giá một cách toàn diện tích chất, mức độ của hành vi phạm tội làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo Đặng Văn D1, Trần Thế V tham gia với vai trò giúp sức tích cực; bị cáo Trần Thị Mỹ L có vai trò giúp sức hạn chế. Bị cáo D1, V đều có nhân thân xấu, bị cáo B có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án, nay phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D1 ngoài hành vi tổ chức đánh bạc còn tham gia đánh bạc với số tiền 15.500.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Mỹ L tham gia với vai trò hạn chế, chỉ là vai trò bán đồ ăn, nước uống và thuốc lá...cho những người tham gia đánh bạc, vì vậy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo (01 năm tù) là phù hợp và đủ sức răn đe. Hội đồng xét xử xét nội dung kháng nghị đối với bị cáo này không phù hợp, nên không chấp nhận.

Như vậy, các bị cáo này phạm tội có nhiều tình tiết định khung, 02 tình tiết tăng nặng và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo này mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là nhẹ và chưa tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm.

[1.2] Về nội dung kháng nghị đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo Trần Minh T, Mai Hồng Tg, Tô Thị Ngọc B, Đặng Văn D1 và Trần Thế V là những người giữ vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc, các bị cáo còn lại về hành

vi này chỉ là đồng phạm giúp sức, vai trò hạn chế hơn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng hình phạt tiền với 03 bị cáo Trần Minh T, Mai Hồng Tg và Tô Thị Ngọc B, mỗi bị cáo mức hình phạt tiền 20.000.000 đồng là không phù hợp. Quan điểm kháng nghị về nội dung này là phù hợp, nên được chấp nhận; Riêng bị cáo Trần Thị Mỹ L xét thấy, bị cáo này có hoàn cảnh khó khăn, hành vi giúp sức là hạn chế nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung như quan điểm kháng nghị.

Quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Do chấp nhận kháng nghị, vì vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Minh T, Tô Ngọc B, Mai Hồng Tg, Đặng Văn D1, Trần Thế V và Trần Thị Mỹ L là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo còn lại gồm: Bị cáo Hồ Ngọc H, Bùi Thị D4, Phạm Thị Kiều O, Lâm Văn C, Nguyễn Thị G và Lê Gia K xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Việt A xin giảm nhẹ và được hưởng án treo; bị cáo Triệu Văn E xin cải tạo không giam giữ.

Đối với các yêu cầu kháng cáo này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, trong đó bị cáo Hồ Ngọc H phạm tội có 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51, có 02 tình tiết tăng nặng tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52; bị cáo Triệu Văn E có 01 tình tiết tăng nặng tại phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Lê Gia K mặc dù có 01 tiền án, tuy nhiên xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết phối hợp, giúp đỡ cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt giữ tội phạm; số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo là ít hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo này, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo còn lại chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, chính vì vậy căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo đã cho thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo này (trừ bị cáo Lê Gia K).

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy tất cả các bị cáo kháng cáo (trừ bị cáo Lê Gia K) phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về hình phạt đối với các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B, Đặng Văn D1, Trần Thế V và Mai Hồng Tg.

Không chấp nhận quan điểm kháng nghị đối với bị cáo Trần Thị Mỹ L.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B, Đặng Văn D1, Trần Thế V, Mai Hồng Tg, Trần Thị Mỹ L, Hồ Ngọc H, Bùi Thị D4, Phạm Thị Kiều O, Lâm Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Việt A và Triệu Văn E.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Gia K.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B và Đặng Văn D1 phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; Trần Thế V, Trần Thị Mỹ L, Mai Hồng Tg; Hồ Ngọc H, Bùi Thị D4, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Việt A, Lâm Văn C, Triệu Văn E, Nguyễn Thị G, Lê Gia K phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh T 04 (*Bốn*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành là 08 (*tám*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 19-11-2020.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Thị Ngọc B 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Tô Thị Ngọc B phải chấp hành là 06 (*sáu*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm a, g khoản 1 Điều 52 đối

với tội “*Tổ chức đánh bạc*”) của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn D1 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Đặng Văn D1 phải chấp hành là 06 (*sáu*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.4. Áp dụng các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thế V 02 (*hai*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.5. Áp dụng các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Mỹ L 01 (*Một*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.6. Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Hồng Tg 03 (*ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Ngọc H 04 (*Bốn*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị D4 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Kiều O 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Việt A 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lâm Văn C 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn E 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

1.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị G 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 23-9-2020.

1.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Gia K 01 (*một*) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2020 đến ngày 12-12-2020.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Trần Minh T, Mai Hồng Tg, Tô Thị Ngọc B, Trần Thế V và Đặng Văn D1 mỗi bị cáo 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Minh T, Tô Thị Ngọc B, Đặng Văn D1, Trần Thế V, Mai Hồng Tg, Trần Thị Mỹ L, Hồ Ngọc H, Bùi Thị D4, Phạm Thị Kiều O, Lâm Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Việt A và Triệu Văn E mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Gia K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP, 41bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Mười